

Số: /QĐ-VP Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong các lĩnh vực: Điện, An toàn thực phẩm, Thương mại điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương/
Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Thanh Hóa

CHÁNH VĂN PHÒNG UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 926/QĐ-BCT ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính, thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 3617/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ủy quyền cho Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 569/TTr-SCT ngày 27 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 13 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và 03 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực: Điện, An toàn thực phẩm, Thương mại điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương/UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa (có Danh mục kèm theo)¹.

Điều 2. Giao Sở Công Thương xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để xây dựng quy trình điện tử trước ngày 04/5/2026.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giám đốc Sở Công Thương; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Bộ Công Thương (để b/c);
- Cục Kiểm soát TTHC - BTP (bản điện tử);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, HCC.

CHÁNH VĂN PHÒNG**Nguyễn Thế Anh**

¹ Tra cứu toàn bộ nội dung của TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <http://dichvucong.gov.vn>

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ TRONG CÁC LĨNH VỰC:
ĐIỆN, AN TOÀN THỰC PHẨM, THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG/ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TỈNH THANH HÓA**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-VP ngày tháng năm 2026 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Sửa đổi, bổ sung: 11 TTHC trong các lĩnh vực Điện; An toàn thực phẩm; Thương mại điện tử đã được công bố tại Quyết định số 449/QĐ-VP ngày 04/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương/Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp/UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa; 01 TTHC đã được công bố tại Quyết định số 3237/QĐ-UBND ngày 08/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương/UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa; 01 TTHC lĩnh vực thương mại điện tử đã được công bố tại Quyết định số 3433/QĐ-UBND ngày 30/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong các lĩnh vực ngành Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương/Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Stt	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC trên Cổng DVC quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi, bổ sung
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH						
I. LĨNH VỰC: ĐIỆN						
1	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong	10 (mười ngày) ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	* Đối với trường hợp bán lẻ điện: - Hoạt động Bán lẻ điện có quy mô cấp điện áp dưới 22 kV:	- Luật Điện lực số 61/2025/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024. - Nghị định số	- <i>Trình tự thực hiện.</i> - <i>Cách thức</i>

<p>trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng (1.013420.H56)</p>	<p>đủ và hợp lệ.</p>	<p>tỉnh (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tuyến (<i>toàn trình</i>) qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>). 	<p>700.000 đồng (áp dụng mức phí 350.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động Bán lẻ điện có quy mô cấp điện áp trên 22 kV: <ul style="list-style-type: none"> + Điện năng thương phẩm tiêu thụ dưới 10 GWh/tháng: mức thu 9.700.000 đồng (áp dụng mức thu phí 4.850.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026); + Điện năng thương phẩm tiêu thụ từ 10 GWh/tháng đến dưới 50 GWh/tháng: 12.500.000 đồng (áp dụng mức thu phí 6.250.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026) + Điện năng thương phẩm tiêu thụ từ 50 GWh/tháng trở lên: 16.700.000 đồng (áp dụng mức thu phí 8.350.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026) <p>* Đối với trường hợp phân phối điện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có quy mô cấp điện áp dưới 110kV: 800.000 đồng (áp dụng mức phí 400.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026). - Có quy mô cấp điện áp trên 110kV: <ul style="list-style-type: none"> + Tổng chiều dài đường dây 	<p>61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài 	<p><i>thực hiện.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần hồ sơ. - Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính. - Cơ sở pháp lý.
--	----------------------	---	--	--	---

				<p>dưới 1.000 km hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp dưới 300 MVA: 12.100.000 đồng (áp dụng mức phí 6.050.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026)</p> <p>+ Tổng chiều dài đường dây từ 1.000 km đến dưới 2.000 km hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp từ 300MVA đến dưới 600MVA: 13.700.000 đồng (áp dụng mức phí 6.850.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026)</p> <p>+ Tổng chiều dài đường dây từ 2.000 km đến dưới 3.000 km hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp từ 600 MVA đến dưới 1.000 MVA: 18.800.000 đồng (áp dụng mức thu 9.400.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026)</p> <p>+ Tổng chiều dài đường dây từ 3.000km trở lên hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp từ 1.000 MVA trở lên: 21.800.000 đồng (áp dụng mức thu 10.900.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026)</p> <p>* Đối với trường hợp bán buôn điện: 19.200.000 đồng (áp dụng mức phí 9.600.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày</p>	<p>chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.</p> <p>- Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p>	
--	--	--	--	---	---	--

				31/12/2026) * Đối với trường hợp Phát điện: 2.100.000 đồng (áp dụng mức phí 1.050.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026)		
2	Cấp giấy phép hoạt động phát điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013401.H56)	14 (mười bốn) ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Nộp trực tuyến (một phần) qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính). 	2.100.000 đồng/giấy phép.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Điện lực số 61/2025/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024. - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. - Thông tư số 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình tự thực hiện. - Cách thức thực hiện. - Thành phần hồ sơ. - Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính. - Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính. - Cơ sở pháp lý.
3	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013419.H56)	10 (mười ngày) ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, 	* Đối với trường hợp bán lẻ điện: - Hoạt động Bán lẻ điện có quy mô cấp điện áp dưới 22 kV: 700.000 đồng (áp dụng mức phí	<ul style="list-style-type: none"> - Trình tự thực hiện. - Cách thức thực hiện. 	

			<p>Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Nộp trực tuyến (<i>toàn trình</i>) qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>).</p>	<p>350.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026);</p> <p>- Hoạt động Bán lẻ điện có quy mô cấp điện áp trên 22 kV: + Điện năng thương phẩm tiêu thụ dưới 10 GWh/tháng: mức thu 9.700.000 đồng (áp dụng mức thu phí 4.850.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026); + Điện năng thương phẩm tiêu thụ từ 10 GWh/tháng đến dưới 50 GWh/tháng: 12.500.000 đồng (áp dụng mức thu phí 6.250.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026)</p> <p>+ Điện năng thương phẩm tiêu thụ từ 50 GWh/tháng trở lên: 16.700.000 đồng (áp dụng mức thu phí 8.350.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026)</p> <p>* Đối với trường hợp phân phối điện:</p> <p>- Có quy mô cấp điện áp dưới 110kV: 800.000 đồng (áp dụng mức phí 400.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026).</p> <p>- Có quy mô cấp điện áp trên 110kV: + Tổng chiều dài đường dây dưới 1.000 km hoặc Tổng dung</p>	<p>106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.</p> <p>- Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p>	<p>- Thành phần hồ sơ.</p> <p>- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính.</p> <p>- Cơ sở pháp lý.</p>
--	--	--	---	--	--	---

				<p>lượng trạm biến áp dưới 300 MVA: 12.100.000 đồng (áp dụng mức phí 6.050.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026)</p> <p>+ Tổng chiều dài đường dây từ 1.000 km đến dưới 2.000 km hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp từ 300MVA đến dưới 600MVA: 13.700.000 đồng (áp dụng mức phí 6.850.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026)</p> <p>+ Tổng chiều dài đường dây từ 2.000 km đến dưới 3.000 km hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp từ 600 MVA đến dưới 1.000 MVA: 18.800.000 đồng (áp dụng mức thu 9.400.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026)</p> <p>+ Tổng chiều dài đường dây từ 3.000km trở lên hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp từ 1.000 MVA trở lên: 21.800.000 đồng (áp dụng mức thu 10.900.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026)</p> <p>* Đối với trường hợp bán buôn điện: 19.200.000 đồng (áp dụng mức phí 9.600.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026)</p>		
--	--	--	--	--	--	--

				<p>* Đối với trường hợp Phát điện: 2.100.000 đồng (áp dụng mức phí 1.050.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026)</p> <p>- Miễn phí đối với trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực do thay đổi địa chỉ trụ sở chính khi thực hiện sửa đổi, bổ sung giấy phép do sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp.</p>		
4	Cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013418.H56)	10 (mười ngày) ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Nộp trực tuyến (toàn trình) qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính).</p>	<p>* Đối với trường hợp bán lẻ điện:</p> <p>- Hoạt động Bán lẻ điện có quy mô cấp điện áp dưới 22 kV: 700.000 đồng (áp dụng mức phí 350.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026);</p> <p>- Hoạt động Bán lẻ điện có quy mô cấp điện áp trên 22 kV: + Điện năng thương phẩm tiêu thụ dưới 10 GWh/tháng: mức thu 9.700.000 đồng (áp dụng mức thu phí 4.850.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026); + Điện năng thương phẩm tiêu thụ từ 10 GWh/tháng đến dưới 50 GWh/tháng: 12.500.000 đồng (áp dụng mức thu phí 6.250.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026)</p>	<p>- Luật Điện lực số 61/2025/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024.</p> <p>- Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.</p> <p>- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.</p> <p>- Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ quy định cắt</p>	<p>- Trình tự thực hiện.</p> <p>- Cách thức thực hiện.</p> <p>- Thành phần hồ sơ.</p> <p>- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính.</p> <p>- Cơ sở pháp lý.</p>

				<p>+ Điện năng thương phẩm tiêu thụ từ 50 GWh/tháng trở lên: 16.700.000 đồng (áp dụng mức thu phí 8.350.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026)</p> <p>* Đối với trường hợp phân phối điện:</p> <p>- Có quy mô cấp điện áp dưới 110kV: 800.000 đồng (áp dụng mức phí 400.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026).</p> <p>- Có quy mô cấp điện áp trên 110kV:</p> <p>+ Tổng chiều dài đường dây dưới 1.000 km hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp dưới 300 MVA: 12.100.000 đồng (áp dụng mức phí 6.050.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026)</p> <p>+ Tổng chiều dài đường dây từ 1.000 km đến dưới 2.000 km hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp từ 300MVA đến dưới 600MVA: 13.700.000 đồng (áp dụng mức phí 6.850.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026)</p> <p>+ Tổng chiều dài đường dây từ 2.000 km đến dưới 3.000 km hoặc Tổng dung lượng trạm biến</p>	<p><i>giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.</i></p> <p>- Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.</p> <p>- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.</p> <p>- <i>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ</i></p>	
--	--	--	--	---	---	--

				<p>áp từ 600 MVA đến dưới 1.000 MVA: 18.800.000 đồng (áp dụng mức thu 9.400.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026)</p> <p>+ Tổng chiều dài đường dây từ 3.000km trở lên hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp từ 1.000 MVA trở lên: 21.800.000 đồng (áp dụng mức thu 10.900.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026)</p> <p>* Đối với trường hợp bán buôn điện: 19.200.000 đồng (áp dụng mức phí 9.600.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026)</p> <p>* Đối với trường hợp Phát điện: 2.100.000 đồng (áp dụng mức phí 1.050.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026).</p>	<p>tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.</p> <p>- Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p>	
5	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013416.H56)	14 (mười bốn) ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Nộp trực tuyến (một phần) qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ:</p>	<p>- Hoạt động Bán lẻ điện có quy mô cấp điện áp dưới 22 kV: 700.000 đồng.</p> <p>- Hoạt động Bán lẻ điện có quy mô cấp điện áp trên 22 kV: + Điện năng thương phẩm tiêu thụ dưới 10 GWh/tháng: mức thu 9.700.000 đồng; + Điện năng thương phẩm tiêu thụ từ 10 GWh/tháng đến dưới 50 GWh/tháng: Mức thu</p>	<p>- Luật Điện lực số 61/2025/QH15 ngày 30/11/2024.</p> <p>- Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.</p> <p>- Nghị định số</p>	<p>- Trình tự thực hiện.</p> <p>- Cách thức thực hiện.</p> <p>- Thành phần hồ sơ.</p> <p>- Đối tượng thực hiện thủ tục</p>

			https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>).	12.500.000 đồng; + Điện năng thương phẩm tiêu thụ từ 50 GWh/tháng trở lên: Mức thu 16.700.000 đồng.	146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.	hành chính. - Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính. - Cơ sở pháp lý.
6	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013411.H56)	14 (mười bốn) ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Nộp trực tuyến (<i>một phần</i>) qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>).	- Có quy mô cấp điện áp dưới 100kV: 800.000 đồng. - Có quy mô cấp điện áp trên 100kV: + Tổng chiều dài đường dây dưới 1.000 km hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp dưới 300 MVA: mức thu 12.100.000 đồng; + Tổng chiều dài đường dây từ 1.000 km đến dưới 2.000 km hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp từ 300 MVA đến dưới 600 MVA: mức thu 13.700.000; + Tổng chiều dài đường dây từ 2.000 km đến dưới 3.000 km hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp từ 600 MVA đến dưới 1.000 MVA: mức thu 18.800.000 đồng; + Tổng chiều dài đường dây từ 3.000km trở lên hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp từ 1.000 MVA trở lên : mức thu	- Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân. - Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND	- Trình tự thực hiện. - Cách thức thực hiện. - Thành phần hồ sơ. - Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính. - Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính. - Cơ sở pháp lý.

				21.800.000 đồng.	ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	
7	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng) (1.013417.H56)	10 (mười ngày) ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Nộp trực tuyến (<i>toàn trình</i>) qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>)</p>	<p>* Đối với trường hợp bán lẻ điện:</p> <p>- Hoạt động Bán lẻ điện có quy mô cấp điện áp dưới 22 kV: 700.000 đồng (áp dụng mức phí 350.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026);</p> <p>- Hoạt động Bán lẻ điện có quy mô cấp điện áp trên 22 kV: + Điện năng thương phẩm tiêu thụ dưới 10 GWh/tháng: mức thu 9.700.000 đồng (áp dụng mức thu phí 4.850.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026); + Điện năng thương phẩm tiêu thụ từ 10 GWh/tháng đến dưới 50 GWh/tháng: 12.500.000 đồng (áp dụng mức thu phí 6.250.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026). + Điện năng thương phẩm tiêu thụ từ 50 GWh/tháng trở lên:</p>	<p>ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Luật Điện lực số 61/2025/QH15 ngày 30/11/2024.</p> <p>- Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.</p> <p>- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.</p> <p>- Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt</p>	<p>- <i>Trình tự thực hiện.</i></p> <p>- <i>Cách thức thực hiện.</i></p> <p>- <i>Thành phần hồ sơ.</i></p> <p>- <i>Cơ sở pháp lý.</i></p>

			<p>16.700.000 đồng (áp dụng mức thu phí 8.350.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026).</p> <p>* Đối với trường hợp phân phối điện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có quy mô cấp điện áp dưới 110kV: 800.000 đồng (áp dụng mức phí 400.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026). - Có quy mô cấp điện áp trên 110kV: <ul style="list-style-type: none"> + Tổng chiều dài đường dây dưới 1.000 km hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp dưới 300 MVA: 12.100.000 đồng (áp dụng mức phí 6.050.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026). + Tổng chiều dài đường dây từ 1.000 km đến dưới 2.000 km hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp từ 300MVA đến dưới 600MVA: 13.700.000 đồng (áp dụng mức phí 6.850.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026). + Tổng chiều dài đường dây từ 2.000 km đến dưới 3.000 km hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp từ 600 MVA đến dưới 1.000 MVA: 18.800.000 đồng (áp dụng mức thu 9.400.000 đồng từ 	<p><i>động sản xuất, kinh doanh.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân. - Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. 	
--	--	--	--	--	--

				<p>ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026).</p> <p>+ Tổng chiều dài đường dây từ 3.000km trở lên hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp từ 1.000 MVA trở lên: 21.800.000 đồng (áp dụng mức thu 10.900.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026).</p> <p>* Đối với trường hợp bán buôn điện: 19.200.000 đồng (áp dụng mức phí 9.600.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026).</p> <p>* Đối với trường hợp Phát điện: 2.100.000 đồng (áp dụng mức phí 1.050.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026).</p>		
8	Cấp giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013412.H56)	14 (mười bốn) ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Nộp trực tuyến (<i>một phần</i>) qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc</p>	19.200.000 đồng/giấy phép	<p>- Luật Điện lực số 61/2025/QH15 ngày 30/11/2024.</p> <p>- Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.</p> <p>- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân</p>	<p>- <i>Trình tự thực hiện.</i></p> <p>- <i>Cách thức thực hiện.</i></p> <p>- <i>Thành phần hồ sơ.</i></p> <p>- <i>Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính.</i></p> <p>- <i>Yêu cầu, điều kiện</i></p>

			<p>UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>).</p>		<p>quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân. - Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công 	<p><i>thực hiện thủ tục hành chính.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở pháp lý.
--	--	--	---	--	--	--

					Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	
II. LĨNH VỰC: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ						
1	Thông báo website thương mại điện tử bán hàng (2.000243.H56)	Trường hợp doanh nghiệp không nhận được yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ qua Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày gửi hồ sơ thông báo, hồ sơ được xác nhận thông tin khai báo đầy đủ, hợp lệ.	<p>- Nộp trực tuyến hồ sơ Thông báo website thương mại điện tử bán hàng qua Cổng thông tin quản lý hoạt động thương mại điện tử (<i>toàn trình</i>) tại địa chỉ: http://www.online.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (<i>hướng dẫn tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống của Bộ Công Thương tại địa chỉ: http://www.online.gov.vn</i>)</p>	Không	<p>- Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử;</p> <p>- Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử.</p> <p>- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.</p> <p>- <i>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của</i></p>	<p>- <i>Thời hạn giải quyết.</i></p> <p>- <i>Căn cứ pháp lý.</i></p>

					<p><i>Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.</i></p> <p>- Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 05/12/2014 của Bộ Công Thương quy định về quản lý website thương mại điện tử.</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BCT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 05/12/2014 của Bộ Công Thương quy định về quản lý website thương mại điện tử và Thông tư số 59/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ Công Thương quy định về quản lý hoạt động thương mại điện tử qua ứng dụng trên thiết bị di động.</p>	
2	Thông báo ứng dụng	Trường hợp	- Nộp trực tuyến hồ sơ	Không	- Nghị định số	- Thời hạn

	<p>thương mại điện tử bán hàng (1.003390.H56)</p>	<p>doanh nghiệp không nhận được yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ qua Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày gửi hồ sơ thông báo, hồ sơ được xác nhận thông tin khai báo đầy đủ, hợp lệ.</p>	<p>Thông báo ứng dụng thương mại điện tử bán hàng qua Cổng thông tin quản lý hoạt động thương mại điện tử (<i>toàn trình</i>) tại địa chỉ: http://www.online.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (<i>hướng dẫn tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống của Bộ Công Thương tại địa chỉ: http://www.online.gov.vn</i>)</p>		<p>52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử.</p> <p>- Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử.</p> <p>- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.</p> <p>- <i>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.</i></p> <p>- Thông tư số 59/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ Công Thương quy định</p>	<p><i>giải quyết.</i></p> <p>- <i>Căn cứ pháp lý.</i></p>
--	---	---	---	--	---	---

					<p>về quản lý hoạt động thương mại điện tử qua ứng dụng trên thiết bị di động.</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BCT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 05/12/2014 của Bộ Công Thương quy định về quản lý website thương mại điện tử và Thông tư số 59/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ Công Thương quy định về quản lý hoạt động thương mại điện tử qua ứng dụng trên thiết bị di động.</p>	
3	<p>Đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử (1.000880.H56)</p>	15 ngày làm việc	<p>- Nộp trực tuyến hồ sơ đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử qua Cổng thông tin quản lý hoạt động thương mại điện tử (<i>toàn trình</i>) tại địa chỉ: http://www.online.gov.vn</p>	Không	<p>- Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử.</p> <p>- Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính</p>	<p>- <i>Cách thức thực hiện.</i></p> <p>- <i>Thành phần hồ sơ.</i></p> <p>- <i>Yêu cầu, điều kiện thực hiện</i></p>

			<p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (<i>hướng dẫn tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống của Bộ Công Thương tại địa chỉ: http://www.online.gov.vn</i>)</p>	<p>phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử.</p> <p>- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.</p> <p>- <i>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.</i></p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BCT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 05/12/2014 của Bộ Công Thương quy định về quản lý website</p>	<p><i>TTHC.</i></p> <p>- <i>Căn cứ pháp lý.</i></p>
--	--	--	--	--	---

					thương mại điện tử và Thông tư số 59/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ Công Thương quy định về quản lý hoạt động thương mại điện tử qua ứng dụng trên thiết bị di động.	
--	--	--	--	--	--	--

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, CẤP XÃ

I. LĨNH VỰC: AN TOÀN THỰC PHẨM

1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (2.000591.000.00.00.H56)	Trong thời gian 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa): Đối với cơ sở có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, gồm: + Cơ sở sản xuất, Cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh các sản phẩm/nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Công Thương được quy định tại Phụ lục III kèm theo Quyết định số 121/2025/QĐ-UBND ngày 16/9/2025 của UBND tỉnh	- Phí thẩm định (áp dụng đến hết ngày 31/12/2026): + Đối với cơ sở sản xuất; cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh: 1.250.000 đồng/lần/cơ sở; + Đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm: 500.000 đồng/lần/cơ sở. - Phí thẩm định (áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi): + Đối với cơ sở sản xuất; cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở; + Đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở. * Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: Không thu phí. * Trường hợp cấp lại do cơ sở	- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật an toàn thực phẩm. - Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ công thương.	- Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý.
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	a) Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị				- Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý.

<p>phẩm (2.000535.000.00.00.H56)</p>	<p>hông: Trong thời hạn 03 ngày làm việc. b) Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: Trong thời gian 25 ngày làm việc (không tính thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ). c) Trường hợp cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ</p>	<p>Thanh Hóa có công suất thiết kế quy định nhỏ hơn các cơ sở quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Thông tư số 43/2018/TTBCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương. + Cơ sở bán buôn, bán lẻ thực phẩm (bao gồm cả thực phẩm tổng hợp) của thương nhân trên địa bàn một tỉnh; chuỗi siêu thị mini và chuỗi cửa hàng tiện lợi có diện tích tương đương siêu thị mini theo quy định.) + Cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh tại cùng một địa điểm có công suất thiết kế nhỏ hơn các cơ sở quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã tỉnh Thanh Hoá: Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm/nhóm sản phẩm</p>	<p>thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: - <i>Phí thăm định (áp dụng đến hết ngày 31/12/2026):</i> + Đối với cơ sở sản xuất; cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh: 1.250.000 đồng/lần/cơ sở; + Đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm: 500.000 đồng/lần/cơ sở. - <i>Phí thăm định (áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi):</i> + Đối với cơ sở sản xuất; cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở; + Đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở. * Trường hợp cấp lại do thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: Không thu phí. * Trường hợp cấp lại do thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm</p>	<p>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - <i>Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</i> - Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18/6/2020 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước</p>	
--	---	---	--	---	--

		<p>sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất; mặt hàng kinh doanh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại hợp lệ.</p> <p>d) Trường hợp cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại hợp lệ.</p>	<p>thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Công Thương trừ các cơ sở quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định 121/2025/QĐ-UBND).</p> <p>- Nộp trực tuyến (<i>toàn trình</i>) qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p> <p>- Thủ tục thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</p>	<p>và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: Không thu phí.</p>	<p>của Bộ Công Thương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm. - Thông tư số 64/2025/TT-BCT ngày 30/6/2025 về quy định 	
--	--	--	--	---	--	--

					<p>mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân. (hiệu lực đến ngày 31/12/2026).</p> <p>- Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hoá uỷ quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hoá thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Quyết định số 121/2025/QĐ-UBND ngày 16/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hoá về phân cấp quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.</p>
--	--	--	--	--	---

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

Bãi bỏ 02 thủ tục hành chính lĩnh vực Thương mại điện tử đã được công bố tại Quyết định 3433/QĐ-UBND ngày 30/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong các lĩnh vực ngành Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương/Ủy ban nhân

dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; 01 thủ tục hành chính lĩnh vực thương mại điện tử đã được công bố tại Quyết định 449/QĐ-VP ngày 04/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương/Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp/UBND cấp xã tỉnh Thanh Hoá.

Stt	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định bãi bỏ TTHC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH			
LĨNH VỰC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ DO NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ, QUẢN LÝ			
1	1.000758.H56	Thay đổi, chấm dứt thông tin đã thông báo website thương mại điện tử bán hàng	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
2	1.002968.H56	Thay đổi, chấm dứt thông tin đã thông báo về ứng dụng bán hàng	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
3	1.000799.H56	Sửa đổi, bổ sung thông tin đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh